

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

20 Thông tin tổng quát

- Tên ngành đào tạo
 - + Tiếng Việt: Quản lý tri thức
 - + Tiếng Anh: Knowledge Management
- Mã số môn học:
- Bộ môn, giảng viên phụ trách giảng dạy: TS. Đoàn Thị Thu
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức chung

☒ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức khác

☐ Luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ: 2 TC
 - + Lý thuyết: 1 TC (15 tiết)
 - + Thực hành: 1 TC (30 tiết)
 - + Thí nghiệm hoặc thảo luận
 - + Tự học: 60 giờ

21 Mô tả vắn tắt nội dung môn học (trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí môn học (đã học ở đại học chưa, đã học gì, ở trình độ thạc sĩ sẽ học gì, vị trí của môn học này trong CTĐT), kiến thức sẽ trang bị cho học viên, quan hệ với các môn học khác trong CTĐT).

- Vị trí và mục tiêu của môn học: là môn học tự chọn trong CTĐT, môn học cung cấp kiến thức nền tảng về quản lý thông tin và năng lực lập kế hoạch giúp quản lý tri thức cho cơ quan thông tin thư viện trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Nội dung chính: (1) tổng quan về quản lý tri thức, (2) các khung lý thuyết và mô hình về quản lý tri thức, (3) một số công cụ quản lý tri thức.

22 Mục tiêu của môn học (các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Giúp cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản lý tri thức.	4.1.1 (PLO1)	5
G2	Giúp người học xây dựng kế hoạch để quản lý tri thức cho cơ quan thông tin – thư viện trong bối cảnh chuyển đổi số	4.2.2 (PLO5)	4
		4.2.4 (PLO7)	4

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra môn học (các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy)

CĐR (G.x.x) (1)	Mô tả CĐR (X.x.x.x) (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1.1	Phân tích được các nội dung cơ bản về quản lý tri thức	T,U
G1.2	Đánh giá được các mô hình quản lý tri thức	T,U
G2.1	Thực hành sử dụng một số công cụ quản lý tri thức trong quá trình học tập và nghiên cứu	T,U
G2.2	Lập kế hoạch quản lý tri thức cho cơ quan thông tin thư viện trong bối cảnh chuyển đổi số	T,U

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(trình bày các chương, mục trong chương và nội dung khái quát. Trong từng chương ghi số tiết giảng lý thuyết, bài tập, thực hành (hoặc thí nghiệm, thảo luận), các hoạt động dạy và học. Để học viên có thể tự học được, cần chỉ rõ để học chương này cần phải đọc những tài liệu tham khảo nào, ở đâu).

Buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Cách thức thực hiện	Bài đánh giá
1 Lý thuyết	Chương 1. Tổng quan về quản lý tri thức 1.5 Khái niệm quản lý tri thức và các khái niệm liên quan 1.1.1. Tri thức 1.1.2. Quản lý tri thức 1.1.3. Hệ quản lý tri thức 1.6 Các góc nhìn và thể hệ của quản lý tri thức 1.6.1 Ba góc nhìn tổ chức về hệ thống quản lý tri thức 1.6.2 Ba thể hệ quản lý tri thức 1.7 Các vấn đề trong nghiên cứu về quản lý tri thức 1.7.1 Vấn đề truy xuất thông tin/ tri thức 1.7.2 Vấn đề chính trị/ văn hóa của tổ chức 1.7.3 Vấn đề đánh giá/ đo lường	G1.1	❖ Hoạt động dạy: - Thuyết giảng - Trao đổi, đặt tình huống ❖ Hoạt động học: - Học viên đọc tài liệu tham khảo - Dự lớp và tham gia trao đổi bài ❖ Hoạt động tự học: - Học viên thực hiện bài tập và tương tác với giảng viên khi cần hỗ trợ. - Đọc tài liệu [4] Chương 4, 6 ; [2] part 2.	A1.1 A1.2 A3.1

	1.8 Chu trình quản lý tri thức 1.8.1 Nắm bắt và sáng tạo tri thức 1.8.2 Chia sẻ và phân phối tri thức 1.8.3 Tìm kiếm và ứng dụng tri thức			
2 Lý thuyết	Chương 2. Các Khung lý thuyết và mô hình về quản lý tri thức 2.1. Khung lý thuyết về quản lý tri thức 2.1.1. Quản lý tri thức tập trung vào công nghệ 2.1.2. Quản lý tri thức tập trung vào tổ chức 2.1.3. Quản lý tri thức tập trung vào hệ sinh thái 2.2. Một số mô hình về quản lý tri thức 2.2.1. Mô hình của Von Krogh & Roos (1995) 2.2.2. Mô hình của Choo (1998) 2.2.3. Mô hình của Wigg (1993) 2.2.4. Mô hình của R. Rothmeier (2000) 2.2.5. Mô hình hệ thống tương thích phức tạp (Beer, 1981) 2.2.6. Mô hình mạng tri thức cá nhân (Chatti, 2012)	G1.1 G1.2	❖ Hoạt động dạy: - Thuyết giảng - Trao đổi, đặt tình huống ❖ Hoạt động học: - Học viên đọc tài liệu tham khảo - Dự lớp và tham gia trao đổi bài ❖ Hoạt động tự học: - Học viên thực hiện bài tập và tương tác với giảng viên khi cần hỗ trợ. - Đọc tài liệu [4] Chương 5, [2] part 3.	A1.1
3 Thực hành	Thuyết trình bài đánh giá các mô hình trong quản lý tri thức	G1.1 G1.2	- Giảng viên hướng dẫn thực hiện bài tập; theo dõi và tư vấn học viên trong quá trình thực hiện bài tập qua các kênh tương tác trực tiếp và trực tuyến - Học viên thực hiện bài tập và tương tác với giảng viên khi cần hỗ trợ. - Học viên trình bày nội dung bài tập như một báo cáo chuyên đề - Thảo luận, phản biện nội dung trình bày - Nêu các vấn đề liên quan phát hiện trong thực tiễn cần được tiếp	A1.1

			tục tìm hiểu	
4 Lý thuyết	Chương 3. Một số công cụ quản lý tri thức 3.1 Vai trò của của công nghệ thông tin trong quản lý tri thức 3.2. Công nghệ hỗ trợ nắm bắt và sáng tạo tri thức 3.2.1. Các công cụ tạo nội dung 3.2.2. Khai mở dữ liệu/ tri thức 3.2.3. Nhật ký điện tử 3.2.4. Các công cụ quản lý nội dung 3.3. Công nghệ hỗ trợ chia sẻ và phân phối tri thức 3.3.1. Phần mềm nhóm và công cụ cộng tác 3.3.2. Wiki 3.3.3. Các công cụ nối mạng 3.3.4. Mạng xã hội 3.4. Công nghệ hỗ trợ tìm kiếm và ứng dụng tri thức 3.4.1. Các hệ thống học tập điện tử 3.4.2. Các công nghệ trí tuệ nhân tạo	G1.1 G2.1 G2.2	❖ Hoạt động dạy: - Thuyết giảng - Trao đổi, đặt tình huống ❖ Hoạt động học: - Học viên đọc tài liệu tham khảo - Dự lớp và tham gia trao đổi bài ❖ Hoạt động tự học: - Học viên thực hiện bài tập và tương tác với giảng viên khi cần hỗ trợ. - Đọc tài liệu [4] Chương 9, [3].	A1.2 A2.1
5 Thực hành	Thực hành một số công cụ hỗ trợ nắm bắt và sáng tạo tri thức	G2.1 G2.2	- Giảng viên hướng dẫn thực hiện bài tập; theo dõi và tư vấn học viên trong quá trình thực hiện bài tập qua các kênh tương tác trực tiếp và trực tuyến - Học viên thực hiện bài tập và tương tác với giảng viên khi cần hỗ trợ.	A1.2 A2.1
6 Thực hành	Thực hành một số công cụ hỗ trợ chia sẻ và phân phối tri thức	G2.1 G2.2	- Giảng viên hướng dẫn thực hiện bài tập; theo dõi và tư vấn học viên trong quá trình thực hiện bài tập qua các kênh tương tác trực tiếp và trực tuyến - Học viên thực hiện bài tập và tương tác với giảng viên khi cần hỗ trợ.	A1.2 A2.1
7 Thực hành	Thực hành một số công cụ hỗ trợ tìm kiếm và ứng dụng tri thức	G2.1 G2.2	- Giảng viên hướng dẫn thực hiện bài tập; theo dõi và tư vấn học viên trong quá trình thực hiện bài tập qua các kênh tương tác trực tiếp và trực tuyến	A1.2 A2.1

			- Học viên thực hiện bài tập và tương tác với giảng viên khi cần hỗ trợ.	
8 Thực hành	Trên cơ sở đánh giá các công cụ quản lý tri thức được thực hành, lập kế hoạch quản lý tri thức cho người làm công tác thông tin – thư viện trong bối cảnh hoạt động nghề nghiệp xác định.	G1.2 G2.1 G2.2	- Giảng viên hướng dẫn thực hiện bài tập; theo dõi và tư vấn học viên trong quá trình thực hiện bài tập qua các kênh tương tác trực tiếp và trực tuyến - Học viên thực hiện bài tập và tương tác với giảng viên khi cần hỗ trợ.	A1.2 A2.1
9 Thực hành	Thuyết trình kế hoạch quản lý tri thức cho một cơ quan thông tin thư viện cụ thể trong bối cảnh chuyển đổi số	G1.2 G2.1 G2.2	- Học viên trình bày nội dung bài tập như một báo cáo chuyên đề - Thảo luận, phản biện nội dung trình bày - Nêu các vấn đề liên quan phát hiện trong thực tiễn cần được tiếp tục tìm hiểu	A1.2 A2.1

6. Phương pháp đánh giá môn học (trong đó quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá).

Các bài đánh giá

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x) (2)	CDR môn học (3)	Tỷ lệ (4)
A1. Đánh giá giữa kỳ	A1.1 Bản đánh giá các mô hình trong quản lý tri thức	G1.1, G1.2	25
	A1.2. Bản đánh giá các công cụ quản lý tri thức và kế hoạch quản lý tri thức cho bản thân trong quá trình học tập và nghiên cứu.	G1.1, G2.1, G2.2	25
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Bản kế hoạch quản lý tri thức cho một cơ quan thông tin thư viện cụ thể trong bối cảnh chuyển đổi số	G1.1, G2.1, G2.2	50

Tiêu chí và thang điểm đánh giá cho các bài đánh giá A1 và A2 (Rubric)

Chuẩn đánh giá/thang điểm

- + Mức 1 - Xuất sắc: 9 – 10 điểm
- + Mức 2 - Giỏi: 8 và 8,5 điểm
- + Mức 3 - Khá: 7 và 7,5 điểm
- + Mức 4 - Trung bình: 5 – 6,5 điểm
- + Mức 5 - Không đạt: dưới 5 điểm

A 1.1 Đánh giá giữa kỳ Cấu trúc đề thi: - Học viên sử dụng ít nhất 5 mô hình cho bài tập - Học viên làm bản đánh giá các mô hình trong quản lý tri thức Chuẩn đầu ra cần đánh giá: G1.1, G1.2 Thời điểm nộp: Theo kế hoạch tại mục 6 Mức đánh giá: 25% điểm môn học						
Tiêu chí đánh giá		Thang điểm đánh giá				
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Mô tả tiêu chí	Tổng hợp được các mô hình thành có nhóm có liên quan (20%)	Nhóm các mô hình thành các nhóm phù hợp	Nhóm các mô hình thành các nhóm tương đối phù hợp	Nhóm các mô hình thành các nhóm nhưng có phần chưa phù hợp	Nhóm các mô hình thành các nhóm nhưng chưa đúng	Không tập hợp các mô hình thành nhóm
	Trình bày được nội dung cơ bản của mô hình (30%)	Trình bày đúng và đầy đủ các nội dung	Trình bày đúng, đầy đủ các nội dung chính yếu.	Trình bày đúng nhưng chưa đầy đủ	Trình bày các nội dung có phần chưa phù hợp	Trình bày các nội dung chưa đúng
	Phân tích được điểm mạnh và điểm hạn chế của mô hình (40%)	Phân tích sâu sắc và lý giải thuyết phục	Có phân tích và lý giải thuyết phục	Có phân tích và lý giải	Các phân tích và lý giải chưa thỏa đáng	Thiếu sự phân tích và lý giải
	Chất lượng của tài liệu sử dụng (10%)	Nhiều hơn số lượng yêu cầu; nội dung cập nhật, có độ phù hợp cao, phong phú; tác giả uy tín	Đúng số lượng yêu cầu; nội dung cập nhật, có độ phù hợp cao, phong phú	Ít hơn 2 so với số lượng yêu cầu; nội dung có độ phù hợp cao, phong phú	Ít hơn số lượng yêu cầu; nội dung phù hợp, phong phú;	Ít hơn số lượng yêu cầu; nội dung có độ phù hợp chưa cao

A1.2 Đánh giá giữa kỳ Cấu trúc đề thi: Trên cơ sở đánh giá các công cụ quản lý tri thức được thực hành, lập kế hoạch quản lý tri thức cho người làm công tác thông tin – thư viện trong bối cảnh nghề nghiệp xác định. Chuẩn đầu ra cần đánh giá: G1.1, G2.1, G2.2 Thời điểm nộp: Theo kế hoạch tại mục 6 Mức đánh giá: 25% điểm môn học						
Tiêu chí đánh giá		Thang điểm đánh giá				
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Mô tả tiêu chí	Trình bày ưu và nhược của một số công cụ hỗ trợ nắm bắt và sáng tạo tri thức	Trình bày đúng và đủ, lý giải hợp lý	Trình bày nội dung chính yếu, lý giải hợp lý	Trình bày đúng nhưng chưa đủ, có lý giải	Trình bày có nội dung chưa đúng, có lý giải nhưng có	Trình bày các nội dung chưa

	(10%)				phần chưa hợp lý	đúng, lý giải chưa đúng
	Trình bày ưu và nhược của một số công cụ hỗ trợ chia sẻ và phân phối tri thức (10%)	Trình bày đúng và đủ, lý giải hợp lý	Trình bày nội dung chính yếu, lý giải hợp lý	Trình bày đúng nhưng chưa đủ, có lý giải	Trình bày có nội dung chưa đúng, có lý giải nhưng có phần chưa hợp lý	Trình bày các nội dung chưa đúng, lý giải chưa đúng
	Trình bày ưu và nhược của một số công cụ hỗ trợ tìm kiếm và sử dụng tri thức (10%)	Trình bày đúng và đủ, lý giải hợp lý	Trình bày nội dung chính yếu, lý giải hợp lý	Trình bày đúng nhưng chưa đủ, có lý giải	Trình bày có nội dung chưa đúng, có lý giải nhưng có phần chưa hợp lý	Trình bày các nội dung chưa đúng, lý giải chưa đúng
	Kế hoạch chỉ rõ các công cụ sử dụng trong từng nhóm: nắm bắt và sáng tạo, chia sẻ và phân phối, tìm kiếm và sử dụng (40%)	Trình bày đúng và đủ, lý giải hợp lý	Trình bày nội dung chính yếu, lý giải hợp lý	Trình bày đúng nhưng chưa đủ, có lý giải	Trình bày có nội dung chưa đúng, có lý giải nhưng có phần chưa hợp lý	Trình bày các nội dung chưa đúng, lý giải chưa đúng
	Tính khả thi của kế hoạch (30%)	Cách thức triển khai kế hoạch cụ thể: công cụ, đối tượng phối hợp, thời gian, nội dung	Không đảm bảo một trong các yêu cầu: công cụ, đối tượng phối hợp, thời gian, nội dung	Không đảm bảo hai trong các yêu cầu: công cụ, đối tượng phối hợp, thời gian, nội dung	Không đảm bảo ba trong các yêu cầu: công cụ, đối tượng phối hợp, thời gian, nội dung	Không đảm bảo các yêu cầu: công cụ, đối tượng phối hợp, thời gian, nội dung

A 2.1 Đánh giá cuối kỳ Cấu trúc đề bài: - Học viên thực hiện bản kế hoạch quản lý tri thức cho một cơ quan thông tin thư viện cụ thể trong bối cảnh chuyển đổi số - Chuẩn đầu ra cần đánh giá: G1.1, G2.1, G2.2 Thời điểm nộp: Theo kế hoạch tại mục 6 Mức đánh giá: 50% điểm môn học						
Tiêu chí đánh giá		Thang điểm đánh giá				
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Mô tả tiêu chí	Nêu ý tưởng (30%)	Ý tưởng rõ ràng, thuyết phục, có tính sáng tạo/mới và khả thi	Ý tưởng rõ ràng, thuyết phục, khả thi, chưa rõ tính sáng tạo/mới	Ý tưởng rõ ràng và khả thi	Ý tưởng rõ ràng	Ý tưởng chưa rõ ràng
	Kế hoạch chỉ rõ các công cụ sử dụng trong từng nhóm: nắm bắt và sáng tạo, chia sẻ và phân phối, tìm kiếm và sử dụng (40%)	Trình bày đúng và đủ, lý giải hợp lý	Trình bày nội dung chính yếu, lý giải hợp lý	Trình bày đúng nhưng chưa đủ, có lý giải	Trình bày có nội dung chưa đúng, có lý giải nhưng có phần chưa hợp lý	Trình bày các nội dung chưa đúng, lý giải chưa đúng
	Tính khả thi của kế hoạch (30%)	Cách thức triển khai kế hoạch cụ thể: công cụ, nhân sự, thời gian, nội dung	Không đảm bảo một trong các yêu cầu: công cụ, nhân sự, thời gian, nội dung	Không đảm bảo hai trong các yêu cầu: công cụ, nhân sự, thời gian, nội dung	Không đảm bảo ba trong các yêu cầu: công cụ, nhân sự, thời gian, nội dung	Không đảm bảo các yêu cầu: công cụ, nhân sự, thời gian, nội dung

7. Tài liệu học tập (ghi rõ những sách, tạp chí và tư liệu thông tin liên quan đến môn học, chỉ rõ nguồn tiếp cận được tài liệu gồm Thư viện Trung tâm, Thư viện ĐH KHXH&NV, nguồn mở)

- Giáo trình

- Sách tham khảo

[1] Ikujiro Nonaka (2008). **Quản trị dựa vào tri thức**. Ikujiro Nonaka, Ryoko Toyama and Toru Hirata ; cùng cộng sự của Susan J. Bigelow, Ayano Hirose and Florian Kohlbacher ; Võ Kiều Linh dịch. Hà Nội : Thời đại, 2011. [Thư viện Trung tâm]

[2] Shelda Debowski (2006). **Knowledge management**. Australia : John Wiley & Sons, c2006.

[3] Murray E. Jennex (2008). Knowledge Management : Concepts, Methodologies, Tools, And Applications. [Electronic resources] / Murray E. Jennex. Hershey, PA : Information Science Reference, 2008. [Nguồn mở]

- Khác

[4] Phạm Quốc Trung (2016). Giáo trình quản lý tri thức. nxb Xây dựng, 2016 [TV Đại học Bách Khoa TP. HCM]

8. Cơ chế đảm bảo chất lượng

- Hai tuần trước khi chính thức triển khai giảng dạy, giảng viên cung cấp bản Đề cương cập nhật cho Trưởng bộ môn. Các mục có thể cập nhật (nếu cần) gồm nội dung bài giảng, tài liệu học tập, hoạt động dạy và học, hoạt động đánh giá.
- Một tuần trước buổi học đầu tiên của môn học, giáo vụ cung cấp bản Đề cương cho người học và đăng tải trên website.
- Một tuần trước khi thực hiện các bài đánh giá, giảng viên cung cấp Bộ tài liệu đánh giá bao gồm Đề bài, Đáp án và Ma trận phân tích sự tương thích giữa nội dung đánh giá và chuẩn đầu ra môn học. Trưởng bộ môn duyệt Bộ tài liệu đánh giá.
- Trước khi kết thúc môn học, giảng viên thông báo cho người học biết điểm giữa kỳ.
- Sau khi thi hai tuần người học được thông báo điểm thi cuối kỳ và tổng điểm môn học.
- Trong vòng một tuần kể từ khi nhận được kết quả, người học phản hồi (khiếu nại, yêu cầu phúc khảo nếu có) về kết quả kiểm tra của môn học.

TRƯỞNG BỘ MÔN

(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hồng Sinh

TP HCM, ngày 27 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hồng Sinh